

Số: 03/2025/QĐST- DS

Vĩnh Lộc, ngày 27 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 198, Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T1. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K. Chức vụ: Phó tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H- Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1991. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 19 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa..

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1986 và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1989.

Cùng Địa chỉ: Khu phố Phụng Công, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân Sơn và bị đơn ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N thống nhất thỏa thuận:

Ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N có trách nhiệm trả số tiền vay gồm tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 18/3/2025 là: 1.238.859.335 đồng (*Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng*), cụ thể: Nợ gốc: 1.020.000.000 đồng, nợ lãi 218.859.335 đồng.

- Về phương thức thanh toán: Người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân S và bị đơn ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N thống nhất, thỏa thuận: Ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo các kỳ như sau:

Kỳ 1: Ngày 30/03/2025 thanh toán 10.000.000 đồng nợ gốc

Kỳ 2: Ngày 30/04/2025 thanh toán 10.000.000 đồng nợ gốc

Kỳ 3: Ngày 30/05/2025 thanh toán 10.000.000 đồng nợ gốc

Kỳ 4: Ngày 30/06/2025 thanh toán 10.000.000 đồng nợ gốc

Kỳ 5: Ngày 30/07/2025 trả toàn bộ nợ gốc còn lại là: 980.000.000 đồng + tiền lãi 218.859.335 đồng và tiền lãi phát sinh (nếu có).

Kể từ ngày 19/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N còn phải thanh toán cho SeABank số tiền lãi, phí phát sinh theo các mức lãi suất, phí đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi REF2220000069/HDTD/TH1-DVT ngày 01/08/2022, Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 12/07/2022 và Giấy nhận nợ kèm theo.

Trường hợp đến hạn trả nợ nêu trên ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 358, tờ bản đồ số 13 – Đo vẽ năm 2003, diện tích 988 m², địa chỉ tại: Khu phố Phụng Công, Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 657329, số vào sổ cấp GCN: CS 00140 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 13/07/2021 cho ông Đỗ Văn T để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi trả hết khoản nợ.

- Về án phí: Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn - ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị N phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 24.583.000 đồng (*Hai mươi tư triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 23.445.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0006194 ngày 22/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết

